

- Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán sắc hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán sắc hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán sắc hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán sắc hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán sắc hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán nhãn xứ hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán nhãn xứ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán nhãn xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán nhãn xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán nhãn xứ hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán nhãn xứ

hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán nhãn xứ hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán sắc xứ hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán sắc xứ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán sắc xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán sắc xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán sắc xứ hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán sắc xứ hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán sắc xứ hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán nhãn giới hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán nhãn giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán nhãn giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán nhãn giới hoặc tịch, hoặc bất tịch, chẳng

thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán nhãn giới hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán nhãn giới hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán nhãn giới hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán sắc giới hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán sắc giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán sắc giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán sắc giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán sắc giới hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán sắc giới hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán sắc giới hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán nhãn thức giới hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý thức giới hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên

hý luận; nên quán nhãn thức giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán nhãn thức giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán nhãn thức giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán nhãn thức giới hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán nhãn thức giới hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán nhãn thức giới hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán xúc hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán xúc hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán xúc hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán xúc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán xúc hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán xúc hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán xúc hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân,

ý xúc hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán địa giới hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán địa giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán địa giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã, hoặc vô ngã,

chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán địa giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán địa giới hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán địa giới hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán địa giới hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán vô minh hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán vô minh hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán vô minh hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán vô minh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán vô minh hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán vô minh hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán vô minh hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán pháp không nội hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp không nội hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp không nội hoặc ngã,

hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp không nội hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp không nội hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp không nội hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp không nội hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán chơn như hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán chơn như hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán chơn như hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán chơn như hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán chơn như hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán chơn như hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng

nên hý luận; nên quán chơn như hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán bốn niệm trụ hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bốn chánh đoạn, bốn thân tứ, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bốn niệm trụ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bốn niệm trụ hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bốn niệm trụ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bốn niệm trụ hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bốn niệm trụ hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bốn niệm trụ hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán Thánh đế khổ hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán Thánh đế khổ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán Thánh đế khổ hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán Thánh đế khổ hoặc tịnh, hoặc bất

tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán Thánh đế khổ hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán Thánh đế khổ hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán Thánh đế khổ hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán bốn tịnh lự hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bốn tịnh lự hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bốn tịnh lự hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bốn tịnh lự hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bốn tịnh lự hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bốn tịnh lự hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bốn tịnh lự hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán tám giải thoát hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên

chẳng nên hý luận; nên quán tám giải thoát hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán tám giải thoát hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán tám giải thoát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán tám giải thoát hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán tám giải thoát hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp môn Đà-la-ni hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp môn Đà-la-ni hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp môn Đà-la-ni hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp môn

Tam-ma-địa hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp môn Đà-la-ni hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán pháp môn giải thoát không hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp môn giải thoát không hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp môn giải thoát không hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp môn giải thoát không hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp môn giải thoát không hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp môn giải thoát không hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp môn giải thoát không hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán bậc Cực hỷ hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bậc Cực hỷ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bậc Cực hỷ hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bậc Ly cấu cho

đến bậc Pháp vân hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bậc Cực hỷ hoặc tịch, hoặc bất tịch, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hoặc tịch, hoặc bất tịch, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bậc Cực hỷ hoặc tịch tịch, hoặc chẳng tịch tịch, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hoặc tịch tịch, hoặc chẳng tịch tịch, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bậc Cực hỷ hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bậc Cực hỷ hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán năm loại mắt hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán sáu phép thần thông hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán năm loại mắt hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán sáu phép thần thông hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán năm loại mắt hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán sáu phép thần thông hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán năm loại mắt hoặc tịch, hoặc bất tịch, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán sáu phép thần thông hoặc tịch, hoặc bất tịch, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán năm loại mắt hoặc tịch tịch, hoặc chẳng tịch tịch, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán sáu phép thần thông hoặc tịch tịch, hoặc chẳng tịch tịch, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán năm loại mắt hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán sáu phép thần thông hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán năm loại mắt hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán sáu phép thần thông hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán mười lực Phật hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bốn điều không sợ, bốn sự

hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán mười lực Phật hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán mười lực Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán mười lực Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán mười lực Phật hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán mười lực Phật hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán mười lực Phật hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Quyển Thứ 368

HẾT